

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 2 con số
Quý IV năm 2026 trên địa bàn xã Hương Sơn**

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND xã Hương Sơn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QP-AN năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND xã Hương Sơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Hương Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV năm 2026, nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tổ chức thực hiện hiệu quả kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV, phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2026 đạt từ 10% trở lên, góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn nhiệm kỳ 2025-2030.

- Xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; chủ động điều hành, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, HĐND xã và UBND xã; các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế của xã, gắn với tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp đồng bộ, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

- Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả; gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức theo quy định.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ QUÝ IV NĂM 2026

1. Mục tiêu phấn đấu

Mục tiêu cả năm 2026: tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (theo giá hiện hành) đạt trên 3.860,1 tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2025 (3.509,20 tỷ đồng). Trong 6 tháng đầu năm 2026 đã đạt 1.655,597 tỷ đồng, tăng 8,43% so với cùng kỳ; cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 23,65%, công nghiệp - xây dựng 18,83%, thương mại - dịch vụ 57,52% Theo đó, IV/2026 phải đạt khoảng 1.160,0 tỷ đồng, tăng khoảng 12,3% so với cùng kỳ năm 2025 - là quý có yêu cầu tăng trưởng cao nhất trong năm và quyết định việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

Bảng 1. Cân đối giá trị sản xuất và thu ngân sách theo ngành, lĩnh vực

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu cả năm 2026	6 tháng đầu năm (đã đạt)	Quý III (kịch bản)	Quý IV (phải đạt)	Tỷ trọng cả năm (%)
	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	3.860,1	1.655,6	1.044,6	1.160,0	100
1	Nông nghiệp - Thủy sản	810,6	391,6	230,5	188,5	21,0
2	Công nghiệp - Xây dựng	849,2	311,7	215,0	322,5	22,0
3	Thương mại - Dịch vụ	2.200,4	952,3	599,1	649,0	57,0
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (theo kịch bản 6 tháng)	113,7	43,2	34,0 <i>(thực tế đã đạt 42,3)</i>	36,5 <i>(thực tế chỉ cần 28,2)</i>	100% (theo Kịch bản) <i>126% so với chỉ tiêu HĐND giao</i> <i>161% chỉ tiêu tỉnh giao</i>
	<i>Trong đó: thu tiền sử dụng đất</i>	86,1	21,1	31,0	34,0	

Ghi chú: (1) Giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm theo từng ngành được xác định trên cơ sở tổng giá trị sản phẩm 1.655,597 tỷ đồng và cơ cấu kinh tế tại Báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026. (2) Số liệu quý III là chỉ tiêu kịch bản, chưa phải kết quả thực hiện; khi có số liệu chính thức, các chỉ tiêu quý IV được điều chỉnh tương ứng để bảo đảm mục tiêu cả năm. (3) Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 43,2 tỷ đồng theo Báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026.

2. Chỉ tiêu cụ thể quý IV năm 2026

2.1. Nông nghiệp - thủy sản: phấn đấu giá trị sản xuất đạt khoảng 188,5 tỷ đồng, chiếm 16,3% giá trị sản phẩm quý IV; lũy kế cả năm đạt 810,6 tỷ đồng, bảo đảm tỷ trọng 21% theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND.

Bảng 2. Phân bổ giá trị sản xuất ngành nông nghiệp - thủy sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Lĩnh vực	6 tháng cuối năm	Quý III	Quý IV
Trồng trọt	130,0	71,5	58,5
Chăn nuôi	210,0	115,6	94,4
Thủy sản	34,0	18,7	15,3
Lâm nghiệp	26,0	14,3	11,7
Giá trị gia tăng từ chế biến, liên kết chuỗi, dịch vụ nông nghiệp	19,0	10,4	8,6
Cộng	419,0	230,5	188,5

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ định lượng đề xuất hoàn thành trong quý IV:

- Trồng trọt: chuyển đổi khoảng 30 ha cây trồng kém hiệu quả sang cây ăn quả, cây dược liệu, cây có giá trị kinh tế cao; phát triển mới hoặc mở rộng 03 vùng sản xuất tập trung và 06 mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương; chỉ đạo sản xuất vụ Đông đúng khung thời vụ, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tổng sản lượng lương thực có hạt trên 10.000 tấn/năm (6 tháng đầu năm đạt 6.057 tấn).

- Chăn nuôi: tăng thêm 150-250 con hươu, đưa tổng đàn đạt khoảng 13.000 con theo Nghị quyết HĐND xã (6 tháng đầu năm 12.648 con); tăng 180 con dê, 600 con lợn; phát triển thêm 02 trang trại, gia trại đạt tiêu chí chăn nuôi an toàn; bảo đảm an toàn dịch bệnh trong mùa rét và dịp cuối năm.

- Thủy sản, lâm nghiệp: mở rộng hoặc cải tạo 5-10 ha diện tích nuôi trồng, tăng sản lượng khoảng 30 tấn; trồng mới 40 ha rừng tập trung theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC).

- Sản phẩm và chuỗi giá trị: công nhận thêm 01 sản phẩm OCOP (hoàn thành chỉ tiêu 03 sản phẩm năm 2026); xây dựng 01 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; giải ngân khoảng 30 tỷ đồng tín dụng chính sách cho 200-250 hộ vay phát triển sản xuất.

- Chủ động phương án phòng, chống thiên tai, mưa lũ, rét đậm, rét hại; bảo đảm an toàn công trình, sản xuất và đời sống Nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại.

2.2. Công nghiệp - xây dựng: Phấn đấu giá trị sản xuất đạt khoảng 322,5 tỷ đồng, chiếm 27,8% giá trị sản phẩm quý IV; lũy kế cả năm đạt 849,2 tỷ đồng, bảo đảm tỷ trọng 22%. Đây là ngành có mức tăng tuyệt đối lớn nhất, cao hơn quý III 107,5 tỷ đồng (tăng 50%), chủ yếu từ khối lượng thi công và giải ngân đầu tư công, xây dựng dân dụng tập trung cuối năm; do đó phải được chỉ đạo quyết liệt nhất.

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Tên công trình, dự án	Nguồn vốn / chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Giá trị dự kiến thực hiện năm 2026 (tỷ đồng)
I	I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG, CHI THƯỜNG XUYÊN, DO UBND XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ			84,7
1	Các công trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt, giao kế hoạch vốn năm 2026 (gồm 16 dự án đầu tư công)	Ngân sách NN	76,2	76,2
2	Phòng học Stem	Xã hội hoá	3,5	3,5
3	Các dự án từ nguồn sự nghiệp kinh tế	Ngân sách NN	5	5
II	II. DỰ ÁN DO NGÂN SÁCH CẤP TRÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN			135,0
2	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C	Ngân sách cấp trên	-	60,0
3	Cầu vượt lũ Phố Châu	Ngân sách cấp trên	-	30,0
4	Đường giao thông phát triển kinh tế - xã hội kết hợp cứu hộ, cứu nạn	Ngân sách cấp trên	95	30,0
5	Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố đoạn qua thôn Sơn Ninh, Hương Phố, Phố Châu	Ngân sách cấp trên	-	15,0
III	III. DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH DO NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN			111,5
6	Khu dân cư Nam Phố Châu	Vốn nhà đầu tư	233	25,0
7	Khu dân cư Bắc Phố Châu 1	Vốn nhà đầu tư	833	15,0
8	Bãi đậu xe kết hợp thương mại, dịch vụ Thọ Lam	Vốn nhà đầu tư	-	20,0
9	Cửa hàng xăng dầu kết hợp thương mại, dịch vụ Hương Sơn	Vốn nhà đầu tư	-	20,0
10	Khu lễ hội ẩm thực Hải Thượng Lãn Ông	Vốn nhà đầu tư	-	10,0
11	Dự án thương mại, dịch vụ tại Phố Châu và Sơn Phú	Vốn nhà đầu tư	161,0	5,0
12	Dự án của Công ty TNHH Bách Đại Dũng	Vốn doanh nghiệp	-	5,0
13	Mỏ đất Cồn Vải, Hùng Bình	Vốn doanh nghiệp	-	6,5
14	Dự án thương mại dịch vụ tổng hợp Hồng Phúc	Vốn doanh nghiệp	-	5,0
IV	IV. XÂY DỰNG NHÀ Ở CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN			107,0
14	Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn	Vốn của Nhân dân	-	100,0
V	TỔNG CỘNG (I + II + III + IV)			438,2

Tổng giá trị thực hiện 438,2 tỷ đồng. Theo kịch bản tăng trưởng, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng cả năm 2026 đạt 849,2 tỷ đồng;

Như vậy phần giá trị ngành công nghiệp (chế biến, chế tạo, khai khoáng, sản xuất và phân phối điện, nước) cần đạt khoảng 411 tỷ đồng.

- *Đầu tư công:* Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành 15/16 dự án đầu tư công năm 2026 đã được duyệt, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn.

- *Phát triển doanh nghiệp:* Vận động, tạo điều kiện thành lập mới 3-5 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu 150 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (6 tháng đầu năm 141 doanh nghiệp); hỗ trợ 04 cơ sở mở rộng quy mô; Phân đầu thu hút 01 dự án đầu tư mới trong lĩnh vực công nghiệp, chế biến, năng lượng, vật liệu xây dựng.

- *Hạ tầng giao thông:* hoàn thành nhựa hóa 03 km đường giao thông còn lại, đạt chỉ tiêu 05 km năm 2026 (6 tháng đầu năm đạt 02 km).

- *Dự án trọng điểm:* đẩy nhanh tiến độ Đường giao thông phát triển kinh tế - xã hội kết hợp cứu hộ, cứu nạn; Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố đoạn qua xã Hương Sơn. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án có sử dụng đất: Bãi đậu xe kết hợp thương mại, dịch vụ Thọ Lam; Khu dân cư Nam Phố Châu; Khu dân cư Bắc Phố Châu 1; xúc tiến các dự án Thương mại, dịch vụ tại thôn Nam Phố và Bắc Phú (Đông Nam vòng xuyên đường Hồ Chí Minh giao Quốc lộ 8); Làng Sức khỏe tại thôn Trung Mỹ.

- *Tập trung bồi thường, giải phóng mặt bằng;* bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng; tổ chức thi công phù hợp điều kiện thời tiết cuối năm; rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ để thúc đẩy xây dựng dân cư.

2.3. Thương mại - dịch vụ: phân đầu giá trị sản xuất đạt khoảng 649,0 tỷ đồng, chiếm 56,0% giá trị sản phẩm quý IV (thương mại khoảng 364,0 tỷ đồng, dịch vụ khoảng 285,0 tỷ đồng); lũy kế cả năm đạt 2.200,4 tỷ đồng, bảo đảm tỷ trọng 57% và tiếp tục là khu vực đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV tăng trên 18% so với cùng kỳ (quý III trên 12%), bảo đảm mức tăng chung 6 tháng cuối năm trên 15%.

- Khai thác cao điểm tiêu dùng cuối năm và dịp Tết Dương lịch; tổ chức hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; đẩy mạnh tiêu thụ nhung hươu, mật ong và các sản phẩm chế biến nông, lâm sản, sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát triển dịch vụ vận tải, logistics, tài chính - ngân hàng, bưu chính, viễn thông, lưu trú, ăn uống; khai thác du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch trải nghiệm gắn với Khu di tích Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Tăng cường quản lý thị trường, kiểm soát giá cả, chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm dịp cuối năm; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các chợ trên địa bàn.

2.4. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: phần đầu quý IV thu khoảng 36,5 tỷ đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất 34,0 tỷ đồng; đưa tổng thu ngân sách năm 2026 đạt khoảng 113,7 tỷ đồng, vượt 23,17 tỷ đồng (tương ứng 25,6%) so với chỉ tiêu tối thiểu 90,53 tỷ đồng theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND. Thu tiền sử dụng đất cả năm đạt khoảng 86,1 tỷ đồng, vượt 46,1 tỷ đồng so với chỉ tiêu 40,0 tỷ đồng được giao.

Bảng 3. Kế hoạch thu ngân sách nhà nước quý IV năm 2026

(Đơn vị: Tỷ đồng)

TT	Khoản thu	Chỉ tiêu phần đầu	Thời gian thực hiện	Nội dung, biện pháp chủ yếu
I	Thu thuế, phí và lệ phí	≈ 1,0	Tháng 10-12	Quản lý chặt nguồn thu đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ và cá nhân kinh doanh; rà soát hộ kinh doanh phát sinh; chống thất thu trong xây dựng tư nhân, thương mại, dịch vụ, vận tải, thương mại điện tử; xử lý dứt điểm nợ đọng thuế trước 31/12/2026.
II	Thu tiền sử dụng đất	34,0	Tháng 10-12	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng các khu quy hoạch đủ điều kiện đấu giá; đẩy nhanh giao đất, cho thuê đất và thu tiền sử dụng đất, gồm:
1	Đấu giá Khu quy hoạch Trà Sơn - Ngọc Tĩnh	19,0	Tháng 10	Tổ chức đấu giá và đôn đốc người trúng đấu giá nộp tiền trong tháng 10.
2	Đấu giá tài sản công (còn lại 15 tỷ chưa nộp)	15	Tháng 11-12	Tập trung đôn đốc nộp tiền
III	Các khoản thu khác	≈ 1,5	Tháng 10-12	Quản lý, khai thác hiệu quả tài sản công; thu từ hoạt động sự nghiệp, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định.
	TỔNG THU NGÂN SÁCH QUÝ IV (I+II+III)	36,5		
	Lũy kế thu ngân sách cả năm 2026 (6 tháng đầu năm 43,2 + quý III 34,0 + quý IV 36,5)	113,7		Vượt 23,17 tỷ đồng (25,6%) so với chỉ tiêu tối thiểu 90,53 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về chỉ đạo, điều hành: thực hiện nguyên tắc "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả); duy trì giao ban hằng tháng đánh giá tiến độ từng chỉ tiêu tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3; người đứng đầu chịu

trách nhiệm về kết quả chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm trễ trong xử lý công việc.

2. Về sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới: chỉ đạo sản xuất vụ Đông đúng khung thời vụ, chủ động giống, vật tư; phòng, chống dịch bệnh động vật và đói rét cho đàn vật nuôi; hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; củng cố hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình kinh tế tập thể gắn với sản phẩm chủ lực.

3. Về công nghiệp, xây dựng, đầu tư công: rà soát tiến độ từng công trình, lập tiến độ giải ngân chi tiết theo tháng; xử lý dứt điểm vướng mắc về mặt bằng, hồ sơ, vật liệu; tăng cường quản lý chất lượng công trình; kiên quyết điều chuyển vốn đối với công trình chậm tiến độ theo quy định; bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

4. Về thương mại, dịch vụ: đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng hệ thống phân phối, chợ, cửa hàng tiện ích, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; phối hợp với các tổ chức tín dụng tạo điều kiện tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh dịp cuối năm; thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

5. Về thu ngân sách, đất đai, giải phóng mặt bằng: hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hạ tầng các khu quy hoạch đủ điều kiện đấu giá theo đúng tiến độ tại Bảng 3; rà soát đầy đủ nguồn thu, chống thất thu, xử lý dứt điểm nợ đọng thuế; khai thác quỹ đất công ích, đất xen kẹt, cơ sở nhà, đất dôi dư; điều hành chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, xử lý nghiêm vi phạm, nhất là chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

6. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, đầu tư, đăng ký kinh doanh; bảo đảm 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường đối thoại, kịp thời tháo gỡ kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế: Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 theo từng tháng; chủ trì tham mưu giải pháp phát triển nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, đầu tư công, thu ngân sách; kịp thời tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu quý IV phù hợp; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội: chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về kinh tế số, văn hóa, du lịch, lao động, việc làm, an sinh xã hội và cải cách hành chính, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp tuyên truyền, vận động tạo đồng thuận trong triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Công an xã: bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là dịp cuối năm; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã: phối hợp Phòng Kinh tế theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã tổ chức giao ban định kỳ đánh giá tiến độ, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công: nâng cao chất lượng, bảo đảm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn; kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

6. Trưởng các thôn: tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, nhất là sản xuất vụ Đông, phát triển chăn nuôi, xây dựng nông thôn mới, sản phẩm OCOP; phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng và tuyên truyền, vận động Nhân dân.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; tạo sự đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án trọng điểm.

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã; BCH QS xã;
- Trưởng các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Trung tâm DVC tổng hợp xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuấn Khoa